TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (còn có tên là L), sinh ngày 10/01/1969; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng O (chết) và bà Nguyễn Thị Y (chết); có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

- *Bị hại*: Phan Thị Thùy L1, sinh ngày 01/9/1967; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người làm chứng*: Lê Thị H, Nguyễn Thị N, Trần Thị Diễm H1, Phan Thị Thùy T1; có mặt. Nguyễn Thị N1, Lâm Thị H2, Trần Đăng K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/5/2024, Nguyễn Thị T đi từ nhà thuộc ấp R, xã T, huyện T đến nhà chị ruột là bà Nguyễn Thị N, tại ấp L, xã L, huyện H, nói đi tìm Phan Thị Thùy L1 (là chị chồng của T), ngụ cùng ấp L, để giải quyết mâu thuẫn trước đó. Sợ xảy ra chuyện nên N và Trần Thị Diễm H1 (con ruột Nhì) cùng đi với T.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nơi, thấy L1 đứng nói chuyện tại nhà Lê Thị H, T lấy đoạn cây ổi dài 1,76 mét, cầm trên tay đi về hướng L1 và nói: "Bữa đó bà đánh tôi, giờ tôi đánh bà lại". T đứng đối diện L1 và cầm đoạn cây ổi bằng hai tay đánh hướng xéo từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào cánh tay trái và gối chân trái, làm L1 té xuống đất, phần mông trái tiếp xúc với mặt đất. Lúc này, T ném bỏ cây, dùng tay trái nắm tóc L1 ghị xuống đất, tay phải đánh vùng đầu L1, được Nguyễn Thị N1 và Lê Thị H can ngăn nên L1 bỏ chạy. T tiếp tục tìm L1 để đánh nhưng không tìm được. Lực lượng Công an xã L đến, nên T, N, H1 về. Bà L1 được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 22 đến ngày 29/5/2024 và từ ngày 02 đến ngày 07/6/2024.

Ngày 03/6/2024, Phan Thị Thùy L1 làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị T.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 362/KLTTCT-TTPYĐT ngày 27/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, Kết luận: Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài gối trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01%. Vết biến đổi sắc tố da mông trái. Tỷ lệ tổn thương 01%. Chấn thương phần mềm đỉnh – chẩm trái, mặt trái, ngực trái, khuỷu tay trái, mu bàn tay trái, mắt cá ngoài chân trái hiện tại không dấu vết tổn thương; Không cho tỷ lệ phần trăm. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thị Thùy L1 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

Kết luận khác: Cơ chế hình thành các tổn thương do ngoại lực tác động. Các tổn thương trên do vật tày gây ra. Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài gối trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải. Vết biến đổi sắc tố da mông trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước. Chấn thương phần mềm đỉnh – chẩm trái, mặt trái, ngực trái, khuỷu tay trái, mu bàn tay trái, mắt cá ngoài chân trái hiện tại không dấu vết tổn thương nên không xác định được chiều hướng tác động.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn cây gỗ khô (me tây) có tổng chiều dài là 48,5cm; trọng lượng 300 gram; đoạn giữa khúc gỗ có bề hoành 14cm; khúc gỗ có hai đầu chặt xéo (nhọn),

đoạn giữa đoạn cây có hai nhánh nhỏ đã bị chặt ngắn; nhánh thứ nhất dài 04cm, nhánh thứ hai dài 6,5cm. (do bị can Nguyễn Thị T giao nộp). T xác định đây là đoạn cây T sử dụng gây thương tích cho bị hại L1.

- 01 đoạn cây gỗ khô (cây ổi) có tổng chiều dài 1,76 mét; trọng lượng 1,48kg; đoạn cây có một đầu chặt xéo (nhọn). Một đầu được chia làm hai nhánh nhỏ; có nhiều nhánh được chặt xéo (Do bà Lê Thị H giao nộp). Bị hại L1 và người làm chứng H xác định đây là đoạn cây mà bị can T sử dụng gây thương tích cho bị hại L1.

Ngày 09/9/2024, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra:

- Nguyễn Thị T cầm đoạn cây cồng dài 48,5cm bằng tay phải, đánh hướng ngang từ phải sang trái không trúng vào tay trái và gối trái của bị hại L1 (do Phạm Văn Q đóng thế), nên lời khai của T khai nhận cầm đoạn cây cồng dài 48,5cm gây thương tích cho bị hại L1 là không phù hợp.

- Người làm chứng Lê Thị H cầm đoạn cây ổi dài 1,76 mét bằng hai tay đánh 02 cái hướng xéo từ trên xuống, từ phải sang trái, trúng tay trái và đầu gối trái của bị hại L1 (do Phạm Văn Q đóng thế).

- Bị hại Phan Thị Thùy L1 thực hiện hành vi mô tả bị can T cầm đoạn cây ổi dài 1,76 mét bằng hai tay, đánh 02 cái hướng xéo từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào tay trái và đầu gối trái của Phạm Văn Q (đóng thế vị trí bị hại L1). Sau đó, Q té xuống đất phần mông trái tiếp xúc mặt đất theo mô tả của bị hại L1.

Qua kết quả thực nghiệm điều tra và căn cứ lời khai bị hại Phan Thị Thùy L1, người làm chứng Lê Thị H và Nguyễn Thị N1, có căn cứ xác định hung khi Nguyễn Thị T sử dụng gây thương tích cho Phan Thị Thùy L1 là đoạn cây gỗ khô (cây ổi) có tổng chiều dài 1,76 mét, trọng lượng 1,48kg.

Về trách nhiệm dân sự: Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 08/7/2024: Phan Thị Thùy L1 yêu cầu Nguyễn Thị T bồi thường tổng số tiền là 29.327.000 đồng, không đồng ý rút yêu cầu xử lý hình sự, gồm:

- Chi phí từ ngày 22 đến ngày 29/5/2024: Viện phí 896.745 đồng; ăn uống khi nằm viện, mỗi ngày 300.000 đồng, là 2.400.000 đồng; ngày công lao động của bà L1, mỗi ngày 170.000 đồng x 08 ngày, là 1.360.000 đồng; thuê xe xuất viện 600.000 đồng; ngày công lao động của người nuôi, mỗi ngày 300.000 đồng x 08 ngày, là 2.400.000 đồng.

- Chi phí từ ngày 02 đến ngày 07/6/2024: Viện phí 1.530.567 đồng; ăn uống khi nằm viện mỗi ngày 300.000 đồng, là 1.800.000 đồng; ngày công lao động của bà L1, mỗi ngày 170.000 đồng x 06 ngày, là 1.020.000 đồng; Thuê xe nhập viện và xuất viện 1.200.000 đồng; công lao động của người nuôi, mỗi ngày 170.000 đồng x 06 ngày, là 1.020.000 đồng.

- Thiệt hại ngày công lao động của bà L1 từ ngày 08/6 đến ngày 07/7/2024, mỗi ngày 170.000 đồng x 30 ngày, tổng là 5.100.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng.

Bị cáo T chỉ đồng ý bồi thường nếu bị hại L1 rút đơn yêu cầu xử lý hình sự. Ngày 14/11/2024, bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 61/CT-VKSHN ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo phạm "Tội cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 2 khúc gỗ. Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Bị cáo T không bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, chỉ ở nhà một mình, con đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cầm đoạn cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh bị hại Phan Thị Thùy L1 gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%, như đã mô tả và kết luận giám định đã nêu ở phần trên. Do vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Thanh phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS, quy định:

"Điều 134 Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm…”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[6] Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì con người sống có sức khỏe mới tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại L1, trong khi sự việc mâu thuẫn không lớn, có thể xử lý theo hướng hòa nhã, nhưng vì bản tính hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực nên dẫn đến hành vi phạm tội.

[7] Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng muốn dùng bạo lực tương tự.

[8] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Chưa có.

[10] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đã bồi thường được một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, tại phiên tòa đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của BLHS.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên công nhận: Bị cáo T bồi thường các khoản cho bị hại L1 số tiền 16.197.000đ, đã nộp trước 3.000.000đ, còn lại 13.197.000đ.

[12] Về xử lý vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[13] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

[14] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại:

2.1. Bị cáo Nguyễn Thị T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Phan Thị Thùy L1 số tiền 16.197.000đ, đã nộp trước 3.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0002138 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, còn lại 13.197.000đ (Mười ba triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

– 01 (một) đoạn cây (gỗ) khô, loại cây me tây, có tổng chiều dài là 48,5cm; trọng lượng 300 gram; đoạn giữa có hoành 14cm; đoạn gỗ có hai đầu chặt xéo (nhọn), đoạn giữa đoạn cây có hai nhánh nhỏ đã bị chặt ngắn; nhánh thứ nhất dài 04cm, nhánh thứ hai dài 6,5cm.

– 01 (một) đoạn cây (gỗ) khô, loại cây ổi, có tổng chiều dài 1,76 mét; trọng lượng 1,48kg; đoạn cây có một đầu chặt xéo (nhọn), một đầu được chia làm hai nhánh nhỏ; có nhiều nhánh được chặt xéo.

– Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận ngày 08 tháng 11 năm 2024.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 659.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 859.000đ (T2 trăm năm mươi chín nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 12 năm 2024).

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Phần quyết định bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú